

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/5/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thành Minh**

2. Bà **Phan Thị Thúy Hằng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Hậu**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1998

HKTT: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trú ở: thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1994

Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn do chị Nguyễn Thị T viết ngày 14/02/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay có nội dung như sau: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn L kết hôn tự nguyện năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, được một năm thì xảy ra mâu thuẫn với lý do tính cách vợ chồng ngày càng khác biệt, không còn hòa hợp với nhau, hơn nữa anh L thường xuyên đi nhậu về chửi mắng và đánh đập chị T. Do đó, từ tháng 07/2017 chị T bỏ về nhà cha, mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, vợ chồng không liên lạc qua lại và không sống chung với nhau. Nay chị T không còn tình cảm với anh L nên xin Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn M, sinh ngày 29/9/2015, hiện tại cháu M đang sống cùng anh Lập, ly hôn chị T đồng ý giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời trình bày ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, bị đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày có nội dung: Anh Nguyễn Tấn L và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến khi chị T sinh con được 09 tháng thì chị T đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, bỏ lại con cho anh L nuôi từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh L không đồng ý, xin được đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn M, sinh ngày 29/9/2015, hiện đang sống cùng anh L, nếu ly hôn anh L xin trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện P đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tấn L. Về con chung, giao cháu Nguyễn Tấn M, sinh ngày 29/9/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa không xét. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần (trên hai lần), nhưng anh L cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn L và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh L với lý do anh L thường xuyên chửi mắng và đánh đập chị T, từ tháng 7/2017 chị T và anh L không còn sống chung và không liên lạc qua lại với nhau cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày không đồng ý ly hôn, mặc dù nhiều lần Tòa án nhân dân huyện P tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L nhưng anh L không đến Tòa để thể hiện thiện chí muốn đoàn tụ. Xét thấy, đời sống vợ chồng giữa chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn L có 01 con chung Nguyễn Tấn M, sinh ngày 29/9/2015, hiện cháu M đang sống cùng anh L. Ly hôn anh L xin nhận nuôi con, chị T đồng ý giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu M từ nhỏ đã sống cùng anh L do đó để ổn định tinh thần và tâm lý như lâu nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của

anh L, giao cháu M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tấn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Tấn M, sinh ngày 29/9/2015. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Tấn L không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0013297 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND t. Phú Yên;
- VKSND h. Phú Hòa;
- THA h. Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thúy Sơn